ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 151/2026/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 902/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 9 năm 2026 và Báo cáo số 1367/BC-SNNMT ngày 15 tháng 9 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 414/BC-STP ngày 06 tháng 7 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn *(sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã)* và các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án

1. Đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện: Phân cấp cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân dân tỉnh được cấp thẩm quyền giao chủ trì nội dung hợp phần, nội dung thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện thẩm quyền quản lý dự án.

2. Đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị do cơ quan, đơn vị cấp xã thực hiện: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án.

Điều 3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

a) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện.

b) Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị do cơ quan, đơn vị cấp xã thực hiện.

2. Cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án

Chủ trì liên kết xây dựng hồ sơ đề nghị dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, gửi đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này bằng một trong các hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo các phòng, bộ phận chuyên môn tổ chức tiếp nhận hồ sơ và đánh giá hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị theo quy định; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án.

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực quản lý định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6), hằng năm (trước ngày 25 tháng 11) hoặc khi có yêu cầu và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Kịp thời tổng hợp, tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành định kỳ 6 tháng, hằng năm (hoặc khi có yêu cầu) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày01tháng10năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo, Y tế, Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Dân tộc - HĐND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XV;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng chuyên môn, TTHCC;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT(tnh348).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Đức Tâm